

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 151-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Về hình thành sử dụng quản lý quỹ bình ổn giá.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài Chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Để chủ động chi phối cung cầu, điều hoà thị trường, bình ổn giá cả hàng hoá, góp phần ổn định ngân sách, nay lập "quỹ bình ổn giá" của Chính phủ trong ngân sách Nhà nước để sử dụng cho mục đích bình ổn giá.

Điều 2. Quỹ bình ổn giá được quản lý riêng và hình thành từ các nguồn thu:

- Đối với hàng nhập khẩu là một phần chênh lệch giá phát sinh khi giá ngoài nước thấp hơn giá hình thành ở trong nước.
- Đối với hàng xuất khẩu là một phần chênh lệch giá phát sinh khi giá ngoài nước cao hơn giá mua ở trong nước.
- Đối với hàng sản xuất và tiêu thụ trong nước là một phần lợi nhuận siêu ngạch của các đơn vị sản xuất kinh doanh trong điều kiện thuận lợi hơn so với các đơn vị khác cùng sản xuất kinh doanh loại hàng đó.
- Một số nguồn thu khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Các nguồn thu này đều phải nộp vào Ngân sách Nhà nước và từ Ngân sách Nhà nước được trích chuyển lập quỹ bình ổn giá và được quản lý vào tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước.

Dưới đây, chênh lệch giá và lợi nhuận siêu ngạch được gọi chung là chênh lệch giá, thu một phần từ hai khoản này gọi chung là phụ thu.

Điều 3. - Các tổ chức kinh tế Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế đã được phép kinh doanh xuất nhập khẩu, sản xuất tiêu thụ trong nước, ngoài nhiệm vụ nộp thuế theo luật định, phải nộp phụ thu theo quy định của Quyết định này.

Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu vào khu chế xuất; thiết bị, vật tư, hàng hoá đưa vào theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; xuất khẩu, nhập khẩu để làm hàng mẫu, quảng cáo, dự hội trợ triển lãm; hàng viện trợ hoàn lại và không hoàn lại; hàng là quà biếu, hàng hoá và hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh không thuộc diện điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 4. - Nguyên tắc tính phụ thu và tỷ lệ phụ thu:

1. Chênh lệch giá:

Đối với hàng nhập khẩu là chênh lệch giữa giá bán hợp lý cần được bình ổn ở trong nước với giá vốn nhập khẩu bao gồm giá nhập khẩu thực tế có tính đủ chi phí vận tải (F), phí bảo hiểm (I) đến cảng nhập khẩu, thuế nhập khẩu theo luật định và chiết khấu lưu thông.

Đối với hàng xuất khẩu là chênh lệch giữa giá xuất khẩu thực tế không bao gồm chi phí vận tải (F), phí bảo hiểm (I) với giá vốn hàng xuất khẩu bao gồm giá mua thực tế, thuế xuất khẩu theo luật định và phí lưu thông đến cảng xuất khẩu.

Đối với hàng sản xuất và tiêu thụ trong nước là chênh lệch giữa giá bán tại nơi sản xuất với giá vốn, bao gồm giá thành thực tế, các loại thuế theo luật định và lợi nhuận trung bình của ngành.

2. Mức phụ thu là một phần thu từ số chênh lệch giá phát sinh, phần thu này không vượt quá 70% chênh lệch giá phát sinh đối với hàng nhập khẩu; 50% đối với hàng xuất khẩu và 30% đối với hàng sản xuất, tiêu thụ trong nước.

3. Tỷ lệ phụ thu:

Đối với hàng nhập khẩu, là tỷ lệ tính bằng phần trăm (%) giữa mức phụ thu và giá nhập khẩu thực tế có tính chi phí vận tải (F), phí bảo hiểm (I) về đến cảng trong nước.

Đối với hàng xuất khẩu, là tỷ lệ tính bằng phần trăm (%) giữa mức phụ thu và giá xuất khẩu thực tế tại cảng xuất khẩu, không tính chi phí vận tải (F) và phí bảo hiểm (I).

Đối với hàng sản xuất và tiêu thụ trong nước, là tỷ lệ tính bằng phần trăm (%) giữa mức phụ thu và giá bán sản phẩm tại nơi sản xuất.